TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2024
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Long

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Hoàng Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Sơn Thị N, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Lý Hoàng P, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Sơn Thị N trình bày:

Chị và anh Lý Hoàng P tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2023 tại UBND xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, chị và anh P chung sống rất hạnh phúc. Nhưng một thời gian sau thì chị và anh Phân phát s Nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Trong thời gian chung sống, chị và anh P có con chung tên: Lý Hoàng N1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 08/9/2019. Hiện cháu N1 đang sống chung với anh P.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Lý Hoàng P.

- Về con chung: Chị đồng ý giao cháu N1 cho anh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06/8/2024, bị đơn anh Lý Hoàng P trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Sơn Thị N.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Sơn Thị N.

- Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Hoàng N1 (Giới tính: N2), sinh ngày 08/9/2019 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi cháu N1: Anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn chị Sơn Thị N và bị đơn anh Lý Hoàng P có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Sơn Thị N đối với anh Lý Hoàng P, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của chị N và anh P không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi sống chung với nhau hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh Phân phát s mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị N và anh P đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N với anh P.

[5] Về con chung: Cháu Lý Hoàng N1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 08/9/2019. Hiện nay cháu N1 đang sống chung với anh P, cho nên cần tiếp tục giao cháu N1 cho anh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho chị N, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi cháu N1: Anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Chị Sơn Thị N và anh Lý Hoàng P mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị N với anh Lý Hoàng P.

2. Về con chung: Anh Lý Hoàng P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Lý Hoàng N1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 08/9/2019 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con cho chị N, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu chị N cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Sơn Thị N và anh Lý Hoàng P mỗi người phải chịu số tiền án phí là 75.000 đồng và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Tuy nhiên, đối với chị N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003209, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Như vậy, chị N được nhận lại số tiền còn dư là 225.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- UBND xã Lai Hòa, TX.Vĩnh Châu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Đua